

Bản án số: 684 /2019/HS-PT

Ngày: 12/9/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Thành**.

*Các Thẩm phán:* Ông **Phạm Năng Thành**.

Ông **Vũ Quang Huy**.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Việt Dũng**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Ánh Hằng**, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 596/2019/TLPT-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Gá bạc” và “Đánh bạc” do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số : 46/HSST ngày 04 tháng 07 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

*- Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Duy L** (Tên gọi khác: Ba), sinh ngày 01/6/19XX tại Thôn B, xã Hữu B, huyện Thạch Th, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn B, xã Hữu B, huyện Thạch Th, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị M (Đã chết); Có vợ là Vũ Thị H; Có 05 con: Con lớn nhất sinh năm 1968, con nhỏ nhất sinh năm 1977; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Tạm giữ, tạm giam: Không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 02/01/2019 Bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy L:

Bà **Nguyễn Thị Vinh**, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội(Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 27 /12/2018 bị cáo Phan Lạc H, bị cáo Phan Văn Đ và bị cáo Nguyễn Hữu Tr đến nhà bị cáo L ở thôn B, xã Hữu B, huyện Thạch Th, thành phố Hà Nội để đánh bạc, thấy đủ người thì bị cáo L trải chiếu cói rồi cùng ngồi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh chắn cùng các bị cáo H, Đ, Tr. Khoảng 30 phút sau thì lần lượt có Phan Văn Th, Phan Lạc D, Phan Văn H và Nguyễn Văn Q cùng trú tại: Xã Hữu B đến và cùng ngồi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh chắn và ngồi chiếu bên sát với chiếu bạc của các bị cáo L, H, Đ, Tr. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc ăn tiền tại hai chiếu bạc thì lực lượng công an vào bắt quả tang.

Chiếu thứ nhất đánh chắn ăn tiền gồm: Các bị cáo Nguyễn Duy L, Phan Lạc H, Phan Văn Đ và Nguyễn Hữu Tr. Tang vật thu giữ gồm: Một bộ bài chắn 100 quân, một đĩa sứ, một chiếu cói, một ống bơ sắt và tiền Việt Nam đồng là 2.530.000đ (Hai triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Kiểm tra trên người các đối tượng bị bắt phát hiện và tạm giữ các bị cáo: Phan Lạc H có 855.000đ; Nguyễn Hữu Tr có 700.000đ; Phan Văn Đ có 7.105.000đ, Nguyễn Duy L không phát hiện thu giữ tài sản gì.

Quá trình điều tra xác định các bị cáo Nguyễn Duy L có khoảng 500.000đ ; Phan Lạc H có khoảng 1.355.000đ; Phan Văn Đ có khoảng 3.000.000đ ; Nguyễn Hữu Tr có khoảng 1.300.000đ, các bị cáo đều sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng số tiền đã sử dụng và sẽ sử dụng vào việc đánh bạc tại chiếu bạc này là 6.190.000đ (Gồm tiền trên chiếu bạc và tiền thu giữ trên người các bị cáo H, Đ, Tr).

Cách thức đánh chắn như sau: Người chia bài sử dụng bộ bài chắn 100 quân, chia đều cho mỗi người 19 quân, người chia bài 20 quân số bài thừa để vào đĩa để ở giữa gọi là “lọc”, người chia bài đánh đầu tiên và đánh từ trái qua phải

ngược chiều kim đồng hồ, người tiếp theo có thể ăn hoặc không ăn, nếu ăn thì đánh một quân bài trên tay cho người tiếp theo, nếu không ăn thì bốc một quân bài dưới lộc rồi đánh. Khi một người “ù” (ù là bài có 6 chắn, ba cạ, lẻ một quân, nếu bốc lộc trùng với quân lẻ trên bài thì là ù).

Các bị cáo quy định tiền ù của từng loại như sau:

Ù suông thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 20.000đ.

Ù chì thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 30.000đ.

Ù thông thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 40.000đ.

Ù tôm thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 50.000đ.

Ù thông tôm thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 60.000đ.

Ù lèo thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 60.000đ.

Ù thông lèo thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 70.000đ.

Ù bạch định thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 70.000đ.

Ù tám đỏ thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 80.000đ.

Ù thông chì bạch thủ ù chì tám đỏ hai lèo tôm thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 180.000đ.

Nếu không có ai ù thì ván đó coi như hòa và đánh lại ván mới.

Chiều thứ hai đánh chắn ăn tiền gồm có: Phan Văn Th, Phan Lạc D, Phan Văn H và Nguyễn Văn Q . Tang vật thu giữ gồm: Một bộ bài chắn 100 quân, một đĩa sứ, một chiếu cói, một ống bơ sắt và tiền Việt Nam đồng là 1.960.000đồng trên chiếu (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kiểm tra trên người các đối tượng bị bắt phát hiện và tạm giữ: Phan Văn Thiện có 480.000đ; Phan Văn Hạ có 1.030.000đ; Phan Lạc Dũng và Nguyễn Văn Quý không phát hiện thu giữ tài sản gì.

Quá trình điều tra xác định Phan Văn Th có khoảng 480.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, Phan Văn H có khoảng 1.030.000đ sử dụng vào việc đánh bạc; Phan Lạc D và Nguyễn Văn Q không phát hiện thu giữ tài sản gì. Toàn bộ số tiền trên các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc ở chiều thứ hai là khoảng 3.470.000đồng.

Các đối tượng quy định tiền ù của từng loại như sau:

Ừ suông thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 10.000đ.

Ừ chì thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 15.000đ.

Ừ thông thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 20.000đ.

Ừ tôm thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 25.000đ.

Ừ thông tôm thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 30.000đ.

Ừ lèo thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 30.000đ.

Ừ thông lèo thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 35.000đ.

Ừ bạch định thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 35.000đ.

Ừ tám đỏ thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 40.000đ.

Ừ thông chì bạch thủ ù chì tám đỏ hai lèo tôm thì mỗi người phải trả người ù số tiền là 60.000đ

Nếu không có ai ù thì ván đó coi như hòa và đánh lại ván mới.

Quá trình đánh bạc nếu có ai ù tám đỏ hoặc bạch định thì bỏ ra 10.000đ và bỏ vào trong ống bơ bằng sắt được để sẵn cạnh chiếu bạc. Số tiền đó là tiền phé và bị cáo L sẽ thu. Khi Công an vào bắt quả tang thì trong mỗi ống bơ sắt có 20.000đ. Số tiền này Công an đã thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 17/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Nguyễn Duy L về tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Tr, Phan Văn Đ, Phan Lạc H, Nguyễn Duy L về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã quyết định:

*Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Nguyễn Hữu Tr, Phan Văn Đ, Phan Lạc H, Nguyễn Duy L phạm tội “Đánh bạc”.*

Áp dụng khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322 điểm s, o khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 103, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L về tội “Gá bạc” 12 tháng tù, tội “Đánh bạc” 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tr 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2018 đến ngày 31/01/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 322, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Lạc H hình thức phạt tiền 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 322 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ hình thức phạt tiền 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 09/7 /2019 bị cáo Nguyễn Duy L kháng cáo xin cải tạo tại địa phương.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Duy L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không có ý kiến gì về tội danh, điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo Nguyễn Duy L. Bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Bị cáo xin được cải tạo tại địa phương, vì tuổi già, sức yếu, nhiều bệnh tật, gần đất xa trời. Bị cáo Nguyễn Duy L thực sự ăn năn hối cải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

**Về hình thức:** Bị cáo nộp đơn kháng cáo trong thời hạn Luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận giải quyết yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

**Về nội dung:** Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo vì bị cáo phạm tội là người có tuổi, có nơi cư trú rõ ràng, có công với cách mạng, bị bệnh tật, mang tính nhân đạo...Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt: Giảm

mức hình phạt tù cho bị cáo Nguyễn Duy L về Tội Đánh bạc từ 03-04 tháng; Tội Gá bạc từ 08-09 tháng, còn lại từ 11- 13 tháng tù.

**Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:** Viện kiểm sát đề cập mức án đối với bị cáo Nguyễn Duy L là chưa phù hợp. Diễn biến của vụ án, nhân thân và mức độ phạm tội của bị cáo ở độ tuổi cao, sức khỏe yếu, lao truyền nhiễm, huyết áp cao. Hành vi phạm tội Đánh bạc với số tiền ít, mang tính chất giải trí. Bị cáo thu tiền hồ với số tiền chỉ có 20.000 đồng là tiền thuốc nước. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cùng gia đình có công với nước đã được các nhân chứng và Ủy ban nhân dân xã Hữu B xác nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s, o, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**1. Về hình thức:** Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét giải quyết yêu cầu kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, được quy định tại các điều 331,332,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

#### **2. Xét nội dung kháng cáo:**

Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Duy L tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2018, các bị cáo có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh chắn. Tổng số tiền thu được là 6.190.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Duy L đã có hành vi dùng nhà ở của mình, chuẩn bị phương tiện, dụng cụ để cho các bị cáo đánh bạc.

Lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Duy L, Nguyễn Hữu Tr, Phan Lạc H, Phan Văn Đ phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Nguyễn Duy L đã có hành vi “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo Nguyễn Duy

L, Nguyễn Hữu Tr, Phan Lạc H, Phan Văn Đ đã có hành vi đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Duy L theo quy định tại khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới trật tự trị an, công cộng, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại xã Hữu B, trên địa bàn huyện Thạch Th, bị cáo cũng có trình độ hiểu biết pháp luật nhất định nhưng vẫn cố tình phạm tội. Vì vậy, cần phải có biện pháp xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung và giáo dục bị cáo nói riêng.

Khi quyết định hình phạt Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội hơn 80 tuổi được quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian .Với mức án của bị cáo mà cấp sơ thẩm tuyên là có căn cứ tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy L. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo là người có tuổi cao, sức khỏe yếu, bị nhiều loại bệnh tật, đồng phạm giản đơn với tính chất tự phát. Bị cáo cùng gia đình là người có công với cách mạng, tính nhân đạo của Nhà nước, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm x khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy L đặt ra thu số tiền phế và tiền hồ không lớn chỉ có 10.000đ trên một chiếu bạc. Nên chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình sự; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy L.

II. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HSST ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội về quyết định hình sự; Giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội “*Gá bạc*” và tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, khoản 1 Điều 322 điểm o,s, x khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 103, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Duy L** 12(Mười hai) tháng tù về tội “*Gá bạc*”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 18 tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (Ba sáu)tháng. Kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Duy L cho Ủy ban nhân dân xã Hữu B, huyện Thạch Th, thành phố Hà Nội, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

III. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Duy L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

IV. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

V. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 12/9/2019.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- Công an huyện Thạch Thất;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- TAND huyện Thạch Thất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất;
- UBND xã Hữu B, huyện Thạch Th;
- Bị cáo, Trung tâm TGPL Nhà nước TP Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HOÀNG VĂN THÀNH

